TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 06/3/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Hiển**;
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương *tham gia phiên tòa*: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Nguyễn Minh T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 6/10 Lê Văn S KP1 thị trấn Dhuyện DD tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Đình L**, sinh năm 1985, Địa chỉ Số 6/10 Lê Văn S KP 1 thị trấn D huyện DD tỉnh Lâm Đồng.

(Bà có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Minh T trình bày:

Bà và ông Trình Đình L tự nguyện yêu thương nhau, gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2012 tại UBND thị trấn D huyện DD. Sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó bắt đầu mâu thuẫn. Ông L không lo làm ăn mà chỉ thích theo bạn bè vui chơi không biết vun vén chăm sóc gia đình. Bà đã nói chuyện rất nhiều lần nhưng ông L không thay đổi. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn càng nặng nề, không thể hòa hợp với nhau. Bà và ông L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn yêu thương quan tâm gì nhau. Bà đã làm đơn xin ly hôn ông L đầu năm 2023 nhưng ông L không đến Tòa án làm việc bà đã rút đơn. Nay để ổn định cuộc sống và nuôi con, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Trần Đình L.

Về con chung: Bà xác nhận ông bà có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Thanh , sinh ngày 22/4/2012 và cháu Trần Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày:

16/4/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cả hai cháu không yêu cầu ông L cấp dưỡng nôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ông L vắng mặt, do đó Toà án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Trần Đình L để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Bà Trần Nguyễn Minh T có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Nguyễn Minh T và ông Trần Đình L được ly hôn; Về con chung giao 02 cháu Trần Nguyễn Thanh V, Trần Nguyễn Thanh Ng cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Nguyễn Minh T và ông Trần Đình L. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông L đã được UBND thị trấn D huyện DD, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2012 ngày 24/02/2012, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký két hôn cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà T thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không biết chăm lo gia đình mà còn ham chơi. Vợ chồng bất đồng mọi quan điểm trong cuộc sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2019 không ai quan tâm đến ai, mặc ai nấy sống.

Như vậy, việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T ông L là có thật. Phía ông L cũng không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập nhiều lần làm việc ông L không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc hôn nhân, không quan tâm, không tác động trở về chung sống cùng bà, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T và ông L được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà T yêu cầu khi ly hôn được nuôi dưỡng chăm sóc 02 cháu Trần Nguyễn Thanh V, Trần Nguyễn Thanh Ng đến khi 02 cháu trưởng thành không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đề nghị của bà T là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ các cháu là con gái cần được sự chăm sóc từ mẹ và ông L cũng không thể hiện bất kỳ ý kiến nào về việc nuôi con, các cháu cũng mong muốn sống cùng mẹ, vì vậy giao 02 cháu Trần Nguyễn Thanh , Trần Nguyễn Thanh Ng cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà T không yêu cầu nên không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trong quá trình giải quyết xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, ông L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Minh T đối với bị đơn ông Trần Đình L.

Cho bà Trần Nguyễn Minh T và ông Trần Đình L được ly hôn.

2.Về con chung: Giao 02 cháu Trần Nguyễn Thanh V, Trần Nguyễn Thanh Ng cho bà Trần Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Buộc bà Trần Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã nộp theo

biên lai thu số 0002338 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DD. Ông Trần Đình L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Trần Nguyễn Minh T, ông Trần Đình L được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND tt Dran.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Nhựt